

NĂNG LỰC ĐỔI MỚI VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

TS. Trần Hải Long*

Trong bối cảnh của nền kinh tế hiện nay, cả nước đang thực hiện những cải cách, đổi mới nhằm đưa đất nước phát triển lên một tầm cao mới. Việc nâng cao năng lực sáng tạo để đạt được hiệu quả hoạt động cao là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của tất cả các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực kinh doanh. Trong đó, có các doanh nghiệp Công nghệ thông tin - một loại hình doanh nghiệp cốt lõi cho phát triển đất nước trong kỷ nguyên công nghệ số. Bài viết, khái quát thực trạng đổi mới sáng tạo và hiệu quả của các doanh nghiệp Công nghệ thông tin, qua đó đề xuất một số giải pháp nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp Công nghệ thông tin.

• Từ khóa: năng lực đổi mới sáng tạo; hiệu quả hoạt động; doanh nghiệp công nghệ thông tin.

In the context of the current economy, the whole country is implementing reforms and innovations to bring the country to a new level of development. Improving innovation capacity to achieve high operational efficiency is one of the top important tasks of all businesses in all business fields. Among them, there are IT enterprises - a core type of enterprise for the country's development in the digital age. The article summarizes the current situation of innovation and efficiency of IT enterprises, thereby proposing some solutions to improve innovation capacity in IT enterprises.

• Key words: innovation capacity; operational efficiency; IT enterprises.

Ngày nhận bài: 06/7/2025

Ngày gửi phản biện: 16/7/2025

Ngày duyệt đăng: 05/10/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i300.13>

1. Giới thiệu

Năng lực đổi mới sáng tạo và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp công nghệ thông tin (DN CNTT) hiện đang là vấn đề có ý nghĩa to lớn và tác động không nhỏ đến sự phát triển của ngành Công nghiệp Công nghệ thông tin (CNTT) cũng như của cả nền kinh tế. Trong bối cảnh thế giới có biến đổi nhanh chóng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, các DN CNTT cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song cũng có nhiều cơ hội mới để phát triển.

Năng lực đổi mới sáng tạo (ĐMST) là yếu tố cực kỳ quan trọng, quyết định khả năng cạnh tranh và sự phát triển dài hạn, bền vững của DN. Để từng

bước nâng cao năng lực ĐMST, các DN nói chung và DN CNTT nói riêng phải chú ý đến các nhân tố: nhân tố lãnh đạo, quản lý; nhân tố chính sách; nhân tố nguồn nhân lực sáng tạo; nhân tố tri thức; nhân tố nguồn lực tài chính. Đây là những nhân tố chủ yếu, có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy năng lực ĐMST của DN. Tuy nhiên, qua khảo sát tại các DNCNTT trong mấy năm vừa qua cho thấy, không phải tất cả các ý kiến của các DN đều đồng tình với các nhân tố đó, mà có sự đánh giá rất khác nhau. Cụ thể là: có 75,37% ý kiến cho rằng, nhân tố lãnh đạo là quan trọng nhất, vì các ý kiến này cho rằng, nhà lãnh đạo, quản lý là người có vai trò quyết định trong việc đưa ra các quyết định kinh tế, các phương án kinh doanh...; tiếp đến là nhân tố nguồn lực tài chính 68,74%, bởi họ cho rằng, không có nguồn lực tài chính vững chắc thì không thể nói đến ĐMST được; thứ ba là nhân tố nhân lực ĐMST, bởi phải có nguồn nhân lực có chất lượng cao về chuyên môn, về công nghệ, có trách nhiệm trong công việc mới có thể tạo được năng lực đổi mới sáng tạo; nhân tố văn hóa chiếm tỷ lệ 20,5%, thể hiện các tập tục, thói quen trong kinh doanh. Nhân tố này thường có ảnh hưởng thấp hơn các nhân tố khác.

2. Khái quát thực trạng năng lực đổi mới của DN CNTT

Trước khi đánh giá khái quát về thực trạng năng lực ĐMST của các doanh nghiệp CNTT, cần hiểu được những yếu tố phản ánh năng lực ĐMST, bao gồm:

Thứ nhất, đầu tư vào nghiên cứu phát triển (R&D). Các DN CNTT lớn, có nguồn tài chính dồi dào và có đội ngũ nhân sự có chất lượng cao, đặc biệt là các công ty toàn cầu đã và đang đầu tư mạnh

* Trường Đại học Thương Mại

vào nghiên cứu phát triển để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ và giải pháp công nghệ hiện đại, tiên tiến. Đây là một trong những giải pháp quan trọng để đạt được hiệu quả hoạt động mong muốn;

Thứ hai, nguồn lực tài chính cho đổi mới sáng tạo. Bất kể doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực nào thì nguồn tài chính sẽ quyết định nhiều vấn đề có liên quan tới phát triển doanh nghiệp. Một doanh nghiệp có nguồn tài chính dồi dào cùng với việc mạnh dạn sử dụng nguồn tài chính này để đầu tư cho ĐMST sẽ mang lại hiệu quả hoạt động cao và ngược lại.

Thứ ba, nguồn nhân lực cho ĐMST. Để nâng cao năng lực ĐMST, nhất thiết phải có nguồn nhân lực chất lượng cao, am hiểu về lĩnh vực công nghệ thông tin trên mọi khía cạnh kỹ thuật. Nếu không có nguồn nhân lực chất lượng cao về chuyên môn, về công nghệ thì dù các yếu tố khác có đầy đủ cũng không thể nâng cao được năng lực ĐMST.

Thứ tư, sản phẩm và dịch vụ đổi mới sáng tạo. Thể hiện thông qua việc phát triển số lượng và chất lượng của sản phẩm, dịch vụ mới, đáp ứng được nhu cầu của thị trường về tính chất thương phẩm của sản phẩm dịch vụ, về mẫu mã sản phẩm và hàm lượng công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Tỷ lệ doanh thu từ các sản phẩm dịch vụ mới này so với tổng doanh thu sản phẩm, dịch vụ càng cao thì càng chứng tỏ rằng DN có tiềm năng ĐMST.

Thứ năm, hiệu quả kinh doanh và thị trường. Hiệu quả kinh doanh và thị trường là một trong những chỉ tiêu quan trọng để đánh giá năng lực ĐMST của doanh nghiệp. Một DN có năng lực ĐMST cao là một DN đạt được hiệu quả kinh doanh cao và chiếm lĩnh thị trường lớn, đồng thời ngày càng mở rộng thêm được thị trường mới, phục vụ cho tiêu thụ sản phẩm;

Thứ sáu, quản trị đổi mới sáng tạo. Một DN mà các lãnh đạo xây dựng được các chính sách, chiến lược quản trị hiệu quả đối với ĐMST. Đồng thời, thiết lập được một hệ thống quản lý hiệu quả đối với các ý tưởng sáng tạo và có cơ chế đánh giá hiệu quả ĐMST một cách đúng đắn sẽ khuyến khích được các nhân tố tích cực thực hiện ĐMST để đạt được hiệu quả hoạt động cao.

Hiện nay, ĐMST được xem là một chỉ số quan trọng để đo lường và đánh giá hiệu quả hoạt động của nền kinh tế, là yếu tố quyết định cho sự tiến bộ của quốc gia. Với cam kết cao về ĐMST, Việt Nam đang ngày càng cải thiện các yếu tố thúc đẩy ĐMST trong các DN một cách hiệu quả. Chính phủ Việt Nam ngày càng quan tâm đến ĐMST trong các

DN thông qua việc xây dựng và ban hành các chiến lược, chính sách, kế hoạch khoa học công nghệ.

Ngày 10/4/2023, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 665/QĐ-BKHCN về việc điều tra ĐMST của DN trong năm 2023 để thu thập thông tin thống kê về ngành khoa học và công nghệ phục vụ cho những chỉ đạo của Chính phủ trong việc đánh giá, xây dựng chiến lược, chính sách, kế hoạch về khoa học- công nghệ và ĐMST cũng như so sánh các chỉ tiêu thống kê và cập nhật cơ sở dữ liệu về ĐMST tại Việt Nam so với quốc tế. Với sự quan tâm lớn của Chính phủ, ĐMST trong các doanh nghiệp ở nước ta đã đạt được những kết quả tích cực.

Trong năm 2023, doanh thu toàn ngành đạt khoảng 3.744 nghìn tỷ đồng, tăng 1,49% so với năm 2022, nộp NSNN 99.323 tỷ đồng, tăng 1,31% so với năm 2022. Đồng thời, các doanh nghiệp CNTT-viễn thông đã thực hiện công cuộc chuyển đổi số quốc gia với mục tiêu kép, vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp Công nghệ số lớn mạnh để vươn ra thế giới ngày càng được lan tỏa sâu, rộng trên phạm vi toàn quốc. Tính đến hết tháng 11/2024, cả nước có tổng cộng hơn 27.600 DN Công nghệ thông tin, điện tử viễn thông, tạo ra việc làm cho khoảng 1,26 triệu người. Tỷ lệ doanh nghiệp Công nghệ số tính trên 1.000 dân tại Việt Nam hiện ở mức 0,76%. Trong đó, bao gồm 4.500 doanh nghiệp sản xuất sản phẩm phần cứng (thiết bị máy tính, điện tử viễn thông, thiết bị thông minh), 12.500 doanh nghiệp sản xuất phần mềm, 750 DN sản xuất sản phẩm nội dung số và 9.700 doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ CNTT. Về cơ cấu lao động, các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm phần cứng có số lượng lao động ở mức cao nhất với hơn 900.000 người. Tiếp đến là các DN phần mềm tạo ra việc làm cho hơn 224.000 lao động. Cả nước hiện có 84.000 người làm việc tại các DN cung cấp dịch vụ CNTT và hơn 3.700 người làm việc tại các DN nội dung số.

Theo thống kê của Bộ TT&TT cho thấy, hiện có khoảng 1.500 DN Công nghệ số, có doanh thu từ thị trường nước ngoài. Theo số liệu của Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư - nay là Bộ Tài chính), năm 2023, có 207 dự án đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực CNTT, với tổng vốn đăng ký 2,82 tỷ USD, chiếm gần 13% tổng vốn đăng ký đầu tư ra nước ngoài của cả nước. Theo khảo sát của Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam (VINASA) với 20 doanh nghiệp IT Việt Nam đang hoạt động tại Nhật Bản, trong giai đoạn 2020 - 2024, tổng doanh thu của các DN này đã tăng từ 672 triệu USD lên 1,345 tỷ USD, gấp 2 lần, với tốc độ tăng

trưởng từ 22% - 28%/năm. Tổng số lao động tăng thêm gần 8.000 người.

Nhìn chung, tốc độ phát triển của ngành CNTT tại Việt Nam bám sát với các đổi mới trên thế giới. Theo nhiều nghiên cứu, xu hướng công nghệ tiếp tục được ứng dụng và phát triển mạnh trong tương lai là công nghệ 5G, IoT (Internet vạn vật), trí tuệ nhân tạo (AI), điện toán đám mây (Cloud Computing), chuỗi khối (Blockchain), dữ liệu lớn (Big Data), trải nghiệm thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR). Những công nghệ này dẫn dắt, hỗ trợ lẫn nhau trong tổng hệ sinh thái công nghệ số giai đoạn hiện nay, không chỉ tại Việt Nam mà trên toàn thế giới.

Trong bối cảnh mới, các DN CNTT kể cả các doanh nghiệp mới thành lập cũng như các DN đã có bề dày phát triển đều đang rất chú trọng vào việc ĐMST với mục tiêu hướng tới là củng cố vị thế vững chắc trên thị trường thông qua ĐMST để duy trì và phát triển lợi thế cạnh tranh; nâng cao hiệu quả hoạt động. Một khảo sát về ĐMST tại các DN CNTT- viễn thông trong VIE10 cho thấy có trên 85,7% DN quyết định tăng 30% ngân sách so với năm trước cho các hoạt động ĐMST; trên 86% DN mong muốn có những chuyển biến rõ rệt như chuyển đổi hệ thống hoặc tạo ra sản phẩm mới.

3. Những Kết quả đạt được và hạn chế về năng lực ĐMST của các doanh nghiệp CNTT

Kết quả đạt được

Nhìn chung, ĐMST đã giúp cho DN CNTT Việt Nam nâng cao vị thế, thúc đẩy chuyển đổi số và đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế của đất nước trong bối cảnh hiện nay. Kết quả đạt được về năng lực ĐMST thể hiện trên một số điểm sau đây:

Một là, nhận thức của các DN về tầm quan trọng của ĐMST đối với sự phát triển bền vững và nội hàm của hoạt động ĐMST ngày càng cao. Thể hiện ở chỗ, tỷ lệ dám nghĩ, dám làm, kiên định mục tiêu ĐMST trong hoạt động SXKD của các DN đều ở mức cao, khoảng 64,5%.

Hai là, việc mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh được chú trọng. Nhiều DN CNTT không những đã có sự phát triển mạnh ở trong nước mà còn mở rộng ra phạm vi quốc tế như: FPT, Viettel, VNG đã triển khai các sản phẩm phần mềm, viễn thông tại nhiều nước trong khu vực và trên thế giới; tỷ lệ DN CNTT có đủ năng lực tiếp nhận và ứng dụng công nghệ mới hiện nay ở mức tương đối cao (khoảng 86,3%). Điều này, tạo thuận lợi cơ bản cho việc nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của DN trong thời gian tới.

Ba là, các DN CNTT đóng góp quan trọng vào việc hỗ trợ phát triển kinh tế số và Chính phủ điện tử. Tỷ lệ DN CNTT thực hiện ĐMST trong thời gian qua có xu hướng tăng lên rõ rệt và chiếm tỷ lệ khá cao (khoảng trên 70%) và có vai trò quan trọng trong việc cung cấp giải pháp cho Chính phủ điện tử, thành phố thông minh và hệ sinh thái số;

Bốn là, ngày càng có nhiều DN CNTT đầu tư vào nghiên cứu phát triển (R&D) để tạo ra công nghệ mới, giúp cho tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm thiểu sự lệ thuộc vào công nghệ nhập khẩu từ nước ngoài.

Năm là, hoạt động đổi mới sáng tạo của DN CNTT trong thời gian qua đã được thực hiện đa dạng trên nhiều khía cạnh như: cải tiến và phát triển sản phẩm, dịch vụ mới; đổi mới quy trình, tổ chức, hoạt động, marketing và tìm kiếm thị trường. Nhiều DN CNTT đã nghiên cứu và ứng dụng công nghệ mới như: trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain, Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây, Big Data để tạo các sản phẩm, dịch vụ tiên tiến, chẳng hạn như các nền tảng thanh toán số, phần mềm quản lý doanh nghiệp thông minh, Chatbot, AI hỗ trợ khách hàng...; các DN CNTT ứng dụng công nghệ để tự động hóa quy trình, giảm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Hạn chế và nguyên nhân hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được về năng lực ĐMST và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp CNTT trong thời gian qua, vẫn còn một số hạn chế nhất định, đó là:

Thứ nhất, phần lớn các DN CNTT do những nguyên nhân cụ thể khác nhau nên chưa có các chính sách hợp lý để khuyến khích, thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp. Do đó, chưa tạo được động lực cho ĐMST;

Thứ hai, tỷ lệ DN CNTT có bộ phận nghiên cứu phát triển độc lập (R&D) còn thấp (khoảng hơn 8%); việc đầu tư trang bị mua sắm công nghệ mới của các DN CNTT cũng còn rất khiêm tốn, chỉ chiếm khoảng hơn 20% do nguồn tài chính của các DN còn hạn hẹp;

Thứ ba, tỷ lệ các DN CNTT có mối quan hệ với các đơn vị nghiên cứu trong và ngoài nước như: các trường đại học, các viện nghiên cứu đối với hoạt động nghiên cứu khoa học và ĐMST còn rất thấp và không bền vững. Điều này, dẫn đến các sản phẩm nghiên cứu bị hạn chế trong thương mại hóa hoặc trong nghiên cứu ứng dụng; hiệu quả hoạt động đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp không cao và chưa rõ nét;

Thứ tư, trình độ, năng lực nhân sự của các DN CNTT còn nhiều hạn chế (đại học trở lên hơn 30%; cao đẳng hơn 20%...). Song, công tác đào tạo, cập nhật kiến thức, bồi dưỡng nguồn nhân lực ĐMST chưa được chú trọng đúng mức. Điều này cũng do nhiều nguyên nhân khác nhau như nhận thức của nhà quản trị trong doanh nghiệp, khả năng tài chính của doanh nghiệp hạn chế...

Thứ năm, vấn đề tiếp cận nguồn tài chính, vốn mạo hiểm cho DN ĐMST còn hạn chế, đặc biệt là trong giai đoạn đầu, khi các DN sản xuất thử sản phẩm.

Thứ sáu, việc cập nhật thông tin mới về khoa học, công nghệ và các chính sách hỗ trợ của DN trong ĐMST còn nhiều bất cập do tính cập nhật và độ trễ của thông tin cũng như do chất lượng và độ tin cậy của thông tin; các chính sách hỗ trợ chưa theo kịp thực tiễn...

4. Giải pháp nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp CNTT

Để nâng cao năng lực ĐMST của các DN CNTT cần có các giải pháp tổng thể:

Thứ nhất, các DN cần xây dựng được chính sách phù hợp để khuyến khích thúc đẩy các hoạt động ĐMST. Để thực hiện giải pháp này, cần xây dựng tư duy ĐMST; tạo môi trường chấp nhận rủi ro; mạnh dạn đầu tư, cho phép thử nghiệm ý tưởng mới; tạo không gian để chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm trong toàn doanh nghiệp cũng như toàn ngành; xây dựng chế độ khen thưởng nhằm khuyến khích những ý tưởng ĐMST, giúp mọi thành viên trong doanh nghiệp có động lực phát triển;

Thứ hai, tăng cường đầu tư vào nghiên cứu phát triển và công nghệ mới. Để thực hiện giải pháp này, các DN cần huy động được nguồn tài chính để đầu tư vào nghiên cứu, phát triển và trang bị công nghệ tiên tiến như: dành một phần lợi nhuận của DN hoặc sử dụng các nguồn vốn vay để đầu tư vào nghiên cứu, thử nghiệm, thí nghiệm công nghệ mới; mở rộng hợp tác với các cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước để tận dụng được nguồn nhân lực chất lượng cao và kinh nghiệm; ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý và sản xuất nhằm hỗ trợ đổi mới sản phẩm, dịch vụ, góp phần giảm giá thành sản phẩm và nâng cao hàm lượng công nghệ trong sản phẩm, dịch vụ;

Thứ ba, cần xây dựng văn hóa ĐMST trong DN. Để thực hiện giải pháp này, cần khuyến khích phát triển tư duy thông thoáng và chấp nhận rủi ro; xây dựng hệ thống khen thưởng hợp lý nhằm khuyến khích ĐMST, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các

thành viên của DN đề xuất ý tưởng mới trong sản xuất, kinh doanh

Thứ tư, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Để thực hiện giải pháp này đạt hiệu quả cao, cần có chính sách thu hút nhân tài thông qua các tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự hợp lý; hợp tác với các nhà khoa học, các chuyên gia trong và ngoài ngành, tổ chức các cuộc hội thảo khoa học để có thể học hỏi kinh nghiệm từ các ý tưởng ĐMST. Xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trên cơ sở kết hợp với các cơ sở giáo dục & đào tạo, các viện nghiên cứu trong và ngoài nước để đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức chuyên môn và kiến thức công nghệ cho nhân sự trong doanh nghiệp.

Thứ năm, mở rộng hợp tác và tham gia hệ sinh thái đổi mới. Để thực hiện giải pháp này, DN tăng cường liên kết với startup và DN CN khác nhằm tận dụng công nghệ và ý tưởng mới trong sản xuất, dịch vụ; tham gia các chương trình hỗ trợ đổi mới, tận dụng các quỹ đầu tư, hỗ trợ đổi mới; các chương trình hỗ trợ từ Chính phủ, quỹ sáng tạo quốc tế để có thêm nguồn tài chính; hợp tác với khách hàng để thu thập phản hồi sớm những ý kiến của khách hàng về chất lượng sản phẩm, dịch vụ, từ đó có giải pháp khắc phục những điểm yếu và phát huy những mặt tích cực;

Thứ sáu, cải tiến mô hình kinh doanh và đổi mới quản trị. Theo đó, căn cứ trên tình hình thực tế của DN để cải tiến mô hình kinh doanh, thực hiện chuyển đổi số nội bộ, sử dụng các công cụ quản lý tiến tiến như ERP, CRM, AI nhằm tối ưu hóa hoạt động của DN; thực hiện mô hình Software as Service (SaaS), áp dụng nền tảng số, thương mại điện tử để mở rộng thị trường. Mặt khác, cần thiết áp dụng các giải pháp quản lý hiệu quả để tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động.

Kết luận: Để nâng cao năng lực ĐMST, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của DN, cần thực hiện các giải pháp một cách đồng bộ. Trên cơ sở đặc điểm cụ thể của từng DN, các lãnh đạo DN để có thể nhấn mạnh giải pháp phù hợp, khả thi trong việc áp dụng vào thực tiễn hoạt động của DN nhằm đạt được hiệu quả mong muốn.

Tài liệu tham khảo:

- Ban chấp hành trung ương Đảng (2023), Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Ngô Thế Chi và Hoàng Thị Huyền (2025), "Phát triển Khoa học và Công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đưa đất nước phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới", Tạp chí Kinh tế và dự báo online, đang ngày 10/3/2025.
- Kinhdothi.vn/thuc-day-doanh-nghiep-doi-moi-sang-tao-can-dot-pha-tu-chinh-sach.html
- Quốc hội (2013), Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH 13.
- Văn phòng Quốc hội (2022), Luật số 13/VBHN-VPQH, Luật khoa học và Công nghệ, ngày 08/7/2022;
- quanlynhanuoc.vn/2024/11/21/giai-phap-thuc-day-cac-doanh-nghiep-doi-moi-sang-tao-trong-boi-can-huyen-doi-so, bài viết của TS Hoàng Anh Tuấn và TS Lê Trang Nhung.